

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 17/05/2026 TẠI SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN17052026-001	Nguyễn Phương Anh	27.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN17052026-002	Nguyễn Triệu Tiến An	04.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN17052026-003	Phạm Lan Anh	19.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN17052026-004	Đặng Ngọc Ánh	02.11.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
5	GCN17052026-005	Nguyễn Ngọc Ánh	16.08.2004	Nữ	Kinh	Thái nguyên
6	GCN17052026-006	Phạm Thị Phương Anh	20.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN17052026-007	Đặng Việt Cường	22.01.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN17052026-008	Lương Mạnh Cường	13.04.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
9	GCN17052026-009	Nguyễn Nhật Cường	24.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN17052026-010	Trần Thị Châm	23.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN17052026-011	Hoàng Thị Kim Chi	16.04.2004	Nữ	Tày	Quảng Ninh
12	GCN17052026-012	Nguyễn Thị Phương Chi	01.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN17052026-013	Nông Thị Chuyên	28.06.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
14	GCN17052026-014	Vũ Thị Quỳnh Diệu	05.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN17052026-015	Đào Tiến Đạt	10.06.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN17052026-016	Lý Thị Điệp	14.05.2004	Nữ	Sán chay	Thái Nguyên
17	GCN17052026-017	Đình Quang Định	17.08.2001	Nam	Kinh	Nam Định
18	GCN17052026-018	Đặng Minh Đức	19.11.2007	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	GCN17052026-019	Trần Quang Hà	16.06.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	GCN17052026-020	Trương Minh Hạnh	08.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN17052026-021	Đình Nguyệt Hằng	08.10.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
22	GCN17052026-022	Lê Thị Hậu	01.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN17052026-023	Ngọc Thị Hiền	27.06.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
24	GCN17052026-024	Đỗ Văn Hiệp	24.08.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên.
25	GCN17052026-025	Đồng Trung Hiếu	01.02.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN17052026-026	Nguyễn Minh Hiếu	07.10.2006	Nam	Kinh	Hà Nội
27	GCN17052026-027	Nguyễn Trung Hiếu	21.05.2002	Nam	Kinh	Hải phòng
28	GCN17052026-028	Bùi Thế Hoàng	28.05.2007	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	GCN17052026-029	Lương Việt Hoàng	28.03.2007	Nam	Kinh	Phú Thọ
30	GCN17052026-030	Nguyễn Bùi Việt Hoàng	31.07.2000	Nam	Kinh	Bắc ninh
31	GCN17052026-031	Cao Bích Hồng	25.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 17/05/2026

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NOI SINH
1	GCN17052026-032	Nguyễn Thị Hồng	29.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN17052026-033	Leo Gia Huy	21.06.2007	Nam	Sán diu	Bắc Ninh
3	GCN17052026-034	Nguyễn Đình Huy	30.10.2007	Nam	Kinh	Thái nguyên
4	GCN17052026-035	Trần Bùi Quang Huy	07.10.2007	Nam	Kinh	Phú Thọ
5	GCN17052026-036	Sái Thu Huyền	28.03.2004	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
6	GCN17052026-037	Nguyễn Hưng	31.10.2007	Nam	Kinh	Bắc Ninh
7	GCN17052026-038	Lê Quỳnh Hương	29.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN17052026-039	Nguyễn Văn Hương	16.05.2006	Nam	Kinh	Bắc Giang
9	GCN17052026-040	Nguyễn Quang Khải	18.10.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
10	GCN17052026-041	Lê Việt Khánh	11.07.2007	Nam	Kinh	Hà Nội
11	GCN17052026-042	Nguyễn Đăng Khôi	03.06.2006	Nam	Kinh	Hà Nội
12	GCN17052026-043	Hoàng Thủy Linh	08.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	GCN17052026-044	Lê Thủy Linh	18.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN17052026-045	Nguyễn Vũ Thủy Linh	08.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN17052026-046	Nguyễn Thị Thùy Linh	25.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
16	GCN17052026-047	Đoàn Ngọc Long	13.02.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN17052026-048	Hoàng Nhật Long	01.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN17052026-049	Trần Thị Cẩm Ly	02.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN17052026-050	Ngô Thiên Lý	26.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN17052026-051	Phí Thị Xuân Mai	31.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN17052026-052	Vi Anh Minh	05.03.2004	Nam	Sán Diu	Thái Nguyên
22	GCN17052026-053	Hoàng Trà My	07.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN17052026-054	Trần Huyền My	23.07.2004	Nữ	Kinh	Đại Từ
24	GCN17052026-055	Ngô Văn Nam	02.08.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN17052026-056	Nguyễn Hoài Nam	02.08.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
26	GCN17052026-057	Tô Ngọc Nương	20.11.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
27	GCN17052026-058	Hoàng Thị Nga	19.11.2004	Nữ	Kinh	Đak nông
28	GCN17052026-059	Cao Bảo Ngọc	11.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN17052026-060	Luân Sỹ Nguyên	24.05.2006	Nam	Nùng	Lạng Sơn
30	GCN17052026-061	Trần Thị Minh Nguyệt	27.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN17052026-062	Lý Trung Nhật	01.11.1999	Nam	Dao	Tuyên quang

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 17/05/2026 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN17052026-063	Văn Tiến Nhật	22.11.2007	Nam	Kinh	Phú thọ
2	GCN17052026-064	Vũ Thị Yên Nhi	28.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	GCN17052026-065	Lê Hồng Phong	24.03.2006	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	GCN17052026-066	Lê Trường Phúc	26.10.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
5	GCN17052026-067	Dương Minh Quân	12.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN17052026-068	Vương Đức Quý	17.06.2026	Nam	Kinh	Hà Nội
7	GCN17052026-069	Nguyễn Thị Quyên	15.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN17052026-070	Nguyễn Ngọc Quyết	27.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN17052026-071	Dương Thuý Quỳnh	16.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN17052026-072	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	13.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN17052026-073	Tô Minh Tâm	16.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN17052026-074	Dương Quân Tiên	11.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN17052026-075	Lương Phúc Toàn	20.07.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
14	GCN17052026-076	Nguyễn Tuấn Tú	26.07.2007	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	GCN17052026-077	Lê Anh Tuấn	22.12.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN17052026-078	Đỗ Xuân Tuệ	21.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN17052026-079	Ngô Sơn Tùng	01.04.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN17052026-080	Nguyễn Công Thành	19.11.2006	Nam	Kinh	Hung Yên
19	GCN17052026-081	Phạm Viêt Thành	17.11.2006	Nam	Tày	Bắc Ninh
20	GCN17052026-082	Diệp Thanh Thảo	09.08.2005	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
21	GCN17052026-083	Hoàng Thanh Thảo	21.10.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
22	GCN17052026-084	Trần Thị Bích Thảo	16.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN17052026-085	Lê Văn Thắng	08.02.2006	Nam	Kinh	Bắc Ninh
24	GCN17052026-086	Nguyễn Thị Minh Thu	04.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN17052026-087	Ma Thị Bích Thủy	03.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
26	GCN17052026-088	Dương Thị Hương Trà	24.08.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
27	GCN17052026-089	Vũ Thanh Trà	20.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN17052026-090	Đào Trần Thanh Trúc	16.10.2004	Nữ	Kinh	Hung Yên
29	GCN17052026-091	Trần Văn Trường	06.10.2006	Nam	Kinh	Hà Nam
30	GCN17052026-092	Đình Đình Văn	22.07.1998	Nam	Kinh	Bắc Ninh
31	GCN17052026-093	Nguyễn Hải Yến	15.08.2004	Nữ	Sán chỉ	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.